

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2025
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông La Văn Việt
- Bà Trần Thị Đới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1494/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1922

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày tóm tắt như sau:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2018 bà và ông Nguyễn Văn X đã xác lập quan hệ vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2018.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do con trai của ông X không đồng ý mối quan hệ

giữa bà và ông X, ông X có tình cảm với người phụ nữ khác, ông bà bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà và ông X đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông X.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà xác định bà và ông X không có con chung.

Về chia tài sản: Bà không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, bà H xác định bà và ông X không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn X trình bày tóm tắt như sau:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn. Sau khi cưới, ông và bà H về cất nhà chung sống bên nhà bà H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông không thể sống chung được nữa nên ông dọn về nhà ông tại ấp A, xã A, huyện Đ sống từ năm 2019 đến nay. Nay ông cần có người chăm sóc khi tuổi già, hơn nữa, quá trình chung sống, bà H đã tiêu xài nhiều tiền của ông, bà H muốn ly hôn để lấy người khác nên trước yêu cầu ly hôn của bà H thì ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, ông và bà H không có con chung.

Về chia tài sản: Ông không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, ông và bà H không có nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng ông X xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về hôn nhân: Bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn X, ông X không đồng ý. Xét thấy, bà H và ông X cùng thừa nhận quá trình chung sống ông bà không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông X đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung, chia tài sản, nợ chung: Các bên xác định không có con chung, không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn X, địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn ông Nguyễn Văn X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Bà H và ông X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2018 (số 55/2018), nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông X là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, thấy rằng: Bà H xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, nên xin ly hôn. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng ông X xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H trình bày cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông X không được con trai của ông X đồng ý, quá trình chung sống, ông bà bất đồng quan điểm sống và ông X có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà cương quyết xin ly hôn. Ông X trình bày cuộc sống chung của vợ chồng cũng có mâu thuẫn, ông bà không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, ông cần có người chăm sóc khi tuổi già và không muốn bà H ly hôn để lấy người khác nên ông không đồng ý ly hôn. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông X đã không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện ông bà không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3.3] Về nuôi con chung: Bà H và ông X đều xác định quá trình chung sống ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà Trần Thị H thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Văn X.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn X.
2. Về án phí: Bà Trần Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thúy Hồng